

Số: 355/2021/QĐST-HNGĐ

Quận 7, ngày 18 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 230/2021/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Phạm Thị Nhất N, sinh năm 1989.

- Ông Hoàng Văn S, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện L, tỉnh Quảng Bình; Cùng tạm trú: Số 242/3C Đường N, tổ X, khu phố Y, phường Q, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết:

Các đương sự cư trú tại Quận N và có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, căn cứ Khoản 2 Điều 29, Điều 35; Điểm h Khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì yêu cầu của các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2011, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật (Giấy chứng nhận hôn nhân số 14/2011, số 01/2011 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 06/6/2011). Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình đây là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N có phát sinh mâu thuẫn, cả hai đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N thật sự không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên chấp nhận.

[3] Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 68/2011, Quyền số 01/2011 đăng ký ngày 06/6/2011 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình, Giấy khai sinh số 38/2015, Quyền số 01/2014 đăng ký ngày 08/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình và Giấy khai sinh số 273 đăng ký ngày 29/11/2016 tại UBND phường Q, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh và lời khai của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N có 03 con chung, họ tên là Hoàng Thiên M (Nam), sinh ngày 22/12/2010, Hoàng Thiên L (Nam), sinh ngày 22/3/2015 và Hoàng Thiên A(Nữ), sinh ngày 28/10/2016.

Các đương sự thỏa thuận giao trẻ Hoàng Thiên A cho bà Phạm Thị Nhất N trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Hoàng Thiên M và trẻ Hoàng Thiên L cho ông Hoàng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N không cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N xác nhận không có tài sản chung.

[5] Về nợ chung: Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N xác nhận không có.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận hôn nhân số 14/2011, số 01/2011 đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Quảng Bình ngày 06/6/2011).

1.2. Về con chung: Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N có 03 con chung, họ tên: Hoàng Thiên M (Nam), sinh ngày 22/12/2010, Hoàng Thiên L (Nam), sinh ngày 22/3/2015 và Hoàng Thiên A (Nữ) sinh ngày 28/10/2016.

Giao trẻ Hoàng Thiên A cho bà Phạm Thị Nhất N trực tiếp nuôi dưỡng, giao trẻ Hoàng Thiên M và trẻ Hoàng Thiên L cho ông Hoàng Văn S trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hoàng Văn S và bà Phạm Thị Nhất N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Không có.

1.4. Về nợ chung: Không có.

1.5. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã

nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2019/0042556 ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q7;
- Chi cục THADS Q7;
- UBND xã Văn Thủy, huyện Lệ Thủy, Quảng Bình;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (TK.Loan).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Như Hoa